TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 31-8-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dụ và ông Nguyễn Hữu Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy A, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1980 tại Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Y và bà Dương Thị S; vợ: Vũ Thị T, con: có 03 con; lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2018 đến ngày 06/7/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại " có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại*:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố Đầu Làng, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc" vắng mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu 3, thôn T1, thị trấn Y, huyện Y1, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

- Bà Dương Thị S, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc " vắng mặt".

- Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thị trấn Y, huyện Y1, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thị trấn Y, huyện Y1, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn T" vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy A và anh C có quen biết nhau. A biết anh C có xưởng sản xuất đồ gỗ nội thất ở tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và biết anh C có 02 bộ bàn ghế kiểu dáng Minh Quốc Đào làm bằng gỗ Kháo muốn bán.

Vào khoảng tháng 8 năm 2017, A vay của anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác P) ở thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 58.000.000 đồng. Đến cuối tháng 10 năm 2017, anh T đòi A số tiền trên nhưng A không có để trả. Vì vậy, A nảy sinh ý định đến nhà anh C để nói dối với anh C là mua hộ 02 bộ bàn ghế gỗ cho người quen ở Tam Dương rồi dùng 02 bộ bàn ghế này mang đi trừ nợ cho anh T. A gọi điện cho anh T nói dối xưởng của anh có 02 bộ bàn ghế, anh chuyển xuống để em bán rồi trừ vào tiền nợ. Anh T tin là thật nên đồng ý với A.

Đến khoảng 14giờ ngày 02/11/2017, A một mình đến nhà anh C, quan sát 02 bộ bàn ghế kiểu dáng Minh Quốc Đào làm bằng gỗ Kháo, mỗi bộ gồm: 01 bàn dài, 01 bàn trà, 01 ghế dài, 02 ghế đơn, 01 đôn, 2 người thống nhất giá 01 bộ là 17.500.000 đồng, 02 bộ giá 35.000.000 đồng. A nói với anh C, ngày hôm sau (tức ngày 03/11/2018) trả trước 15.000.000 đồng, đến ngày 27/11/2017 thì trả nốt số tiền 20.000.000 đồng. Anh C đồng ý và yêu cầu A viết giấy mua bán,

nhận nợ số tiền trên rồi anh C giữ giấy này. Sau đó A gọi điện cho anh Nguyễn Văn T, là người lái xe tải thuê đến nhà anh C chở 2 bộ bàn ghế, đồng thời gọi điện cho anh T. Để anh C không nghi ngờ, A nói với anh T chở 02 bộ bàn ghế trên đến huyện Tam Dương. Nhưng khi anh T chở 02 bộ bàn ghế ra khỏi nhà anh C thì A gọi điện cho anh T yêu cầu chở đến nhà anh T ở thị trấn Y như đã thỏa thuận với T từ trước. Sau khi nhận bàn ghế, anh T đã bán 02 bộ bàn ghế cho chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Bích H cùng ở thị trấn Y, huyện Y với giá 29.000.000 đồng/1 bộ.

Đến hẹn trả nợ, A không trả được tiền cho anh C. Anh C gọi điện đòi thì A nói dối là chưa lấy được tiền. Sau đó anh C tiếp tục đòi nhiều lần thì A không trả và bỏ trốn đến tỉnh Cao Bằng, vì vậy anh C không đòi được tiền nên đã trình báo cơ quan Công an sự việc trên, đồng thời giao nộp 01 tờ giấy mua bán, nhận nợ mà Nguyễn Duy A đã viết.

Ngày 20/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên có quyết định trưng cầu định giá tài sản số 34 định giá 02 bộ bàn ghế kiểm dáng Minh Quốc Đào mà Nguyễn Duy A đã chiếm đoạt của anh T. Ngày 20/4/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có kết luận số 22 về giá trị 02 bộ bàn ghế trên là 37.000.000 đồng.

Ngày 15/6/2018, bà Dương Thị S (là mẹ đẻ của A) đã trả cho anh T số tiền 35.000.000 đồng, là giá trị của 02 bộ bàn ghế mà A đã chiếm đoạt. Sau khi nhận số tiền trên, anh C không yêu cầu A phải bồi thường gì thêm, không yêu cầu nhận lại 02 bộ bàn ghế, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Duy A.

Đối với số tiền 35.000.000 đồng bà Dương Thị S tự nguyện dùng để trả cho anh Nguyễn Văn C thay cho Nguyễn Duy A. Bà Sinh không yêu cầu A phải trả lại.

Đối với Nguyễn Văn T là người đã nhận 02 bộ bàn ghế của Nguyễn Duy A để trừ nợ. Tuy nhiên, do A nói dối là bàn ghế của mình và Tiến cũng không biết nguồn gốc 02 bộ bàn ghế là do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý Tiến.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Nguyễn Duy A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 56/KSĐT - KT ngày 25 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy A về tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự xử năm 1999 phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thủ thách gấp đôi.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bị hại là anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh C đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, bà Dương Thị S, chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Bích H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T : Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh T đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Duy A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Do không có tiền trả nợ nên khoảng 14h00' ngày 02 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Duy A đã nói dối anh Nguyễn Văn C là chủ xưởng sản xuất đồ gỗ nội thất ở tổ dân phố Đầu Làng, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc mua hộ người quen ở huyện Tam Dương 02 bộ bàn ghế kiểu dáng Minh Quốc Đào của anh C và sẽ trả tiền sau. Anh C tin là thật nên đã giao 02 bộ bàn ghế cho A. Sau khi nhận được

tài sản, A đã mang đi để trừ nợ cho anh Nguyễn Văn T. Trị giá 02 bộ bàn ghế mà Nguyễn Duy A đã chiếm đoạt có giá trị là 37.000.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Duy A đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Duy A cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lại được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động cho mẹ của bị cáo là bà Dương Thị S đã tự nguyện dùng số tiền 35.000.000 đồng để khắc hậu quả do bị cáo gây ra. Ngoài ra, bị cáo A còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vì bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nên có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 35.000.000 đồng bà Dương Thị S tự nguyện dùng để trả cho anh Nguyễn Văn C thay cho Nguyễn Duy A, bà Sinh không yêu cầu A phải trả lại. Sau khi nhận số tiền trên, anh C không yêu cầu A phải bồi thường gì thêm, không yêu cầu nhận lại 02 bộ bàn ghế, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn T là người đã nhận 02 bộ bàn ghế của Nguyễn Duy A để trừ nợ nhưng Tiến không biết nguồn gốc 02 bộ bàn ghế là do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Bích Đ là người đã mua 02 bộ bàn ghế từ Nguyễn Văn T nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, anh C cũng không yêu cầu phải trả lại 02 bộ bàn ghế này, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý là phù hợp,vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy A 01(Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy A cho Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS – CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hiền